

Bản án số: 43/2024/DS-PT

Ngày 04 - 9 - 2024

V/v đòi bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng về sức khỏe.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Dương và bà Từ Thị Hải Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:** Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về “Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 236/2024/QĐ-PT ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

*Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Chị Hoàng Thị Thanh T (vợ anh T), sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

*Những người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch bị kháng cáo.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà - nguyên đơn - chị Nguyễn Thị D trình bày:* Ngày 02/9/2022 giữa con trai chị là cháu Hoàng Trung N với cháu Huỳnh Nam T con của anh Huỳnh Văn T có xích mích với nhau nên xảy ra sự việc đánh nhau và cháu T đe dọa sẽ thuê người đánh tiếp con trai chị, nên 13 giờ 30 phút ngày 03/9/2022, chị đã qua nhà anh T với tư cách là người lớn nói chuyện với nhau để quản lý con. Khi chị đến thì gặp vợ chồng anh T trong nhà đi ra hai bên lời qua tiếng lại, anh T bất ngờ dùng tay bóp cổ chị và nói lời thô tục, chị đưa tay đỡ thì bị anh T chụp lấy tay chị rồi bóp mạnh và xoay ngược chiều làm chị đau quá nên đã giật tay ra được và anh T đẩy chị ra khỏi nhà. Đến 15 giờ 30 ngày 03/9/2022, chị đến Công an xã V trình báo sự việc. Ngày 06/9/2022 chị thấy tay bị sưng, bầm tím không cử động được nên đã đi khám tại Phòng khám đa khoa Trí Tâm tại thành phố Đồng Hới thì được chẩn đoán gãy xương bàn 4 bàn tay phải và phải bó bột nhưng không đỡ. Đến ngày 28/02/2023, chị tiếp tục đi khám tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tại thành phố Huế thì bác sĩ chỉ định phải mổ vết thương, sau đó điều trị đến ngày 14/3/2023 thì ra viện. Quá trình làm việc tại Công an xã V, anh T đã công nhận hành vi gây thương tích cho chị và đã xin lỗi nên chị đã có đơn bãi nại từ chối giám định thương tích. Về trách nhiệm dân sự, chị yêu cầu anh T bồi thường chi phí chữa trị nhưng anh T không đồng ý nên chị phải khởi kiện đến Toà án yêu cầu anh T bồi thường các chi phí sau: Chi phí điều trị, thuốc men tại Phòng khám đa khoa Trí Tâm, thành phố Đồng Hới số tiền 6.003.000 đồng; tiền công chồng nuôi trong 01 tháng x 300.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng; chi phí khám và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế số tiền 26.568.000 đồng; tiền công lao động trong thời gian chị không đi làm được 08 tháng x 500.000 đồng/ngày = 120.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về thương tật, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút 50.000.000 đồng. Tổng toàn bộ chi phí 211.571.000 đồng. Tại phiên hoà giải ngày 21/11/2023, chị D yêu cầu anh T bồi thường tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

*Bị đơn - anh Huỳnh Văn T tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Trưa ngày 01/9/2022, khi con trai anh là Huỳnh Nam Thượng đang ngồi trong cửa nhà bếp thì con trai chị D đang chơi ngoài đường tự dưng ném đá vào người con trai anh. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, thấy anh Hà chồng chị D sang nhà anh nói chuyện, lúc đó anh đi vắng chỉ có vợ anh ở nhà nên vợ anh có nói lại: “Có chi anh thông cảm, con về thì sẽ nói lại với con”, rồi anh Hà về không nói gì thêm. Đến trưa ngày 03/9/2022, khi cả nhà anh đang đóng cửa ngủ trưa thì chị D đột ngột xông vào nhà và tự ý giật cửa đứng ở phòng khách nhà anh chống nạnh chửi vợ chồng anh nên vợ anh đuổi chị D ra khỏi nhà vì cả đêm đi cạo mủ cao su về mệt. Chị D không về mà lại tiếp tục lòng lộn lên chửi và xúc phạm gia đình anh, mặc dù anh cố gắng nhẫn nhịn nhưng với thái độ hung hãn và xúc phạm của chị D nên anh đang bồng đứa con trai nhỏ của anh trên tay giơ lên về phía chị D rồi nắm tay chị D và nói: “ Ra khỏi nhà tau”. Chị D vùng vằng và giật mạnh tay chị D làm tay anh bị kéo mạnh về phía chị D nên cũng rất đau. Hai bên lời qua tiếng lại rồi chị D vừa đi về vừa chửi. Sự việc có anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị H chứng kiến. Tối hôm đó, anh có nghe tiếng vợ chồng chị D to tiếng chửi và đánh đập nhau. Ba ngày sau thì thấy chị D đi bó tay về rồi tối đến anh Hà chồng chị D vác xẻng sang nhà anh để đánh anh cùng những lời lẽ chửi bới xúc phạm nên anh lánh sang nhà anh Thời chơi cho qua chuyện. Anh Diệu anh ruột chị D cũng hai lần gây gổ với anh nhưng vì anh nghĩ là hàng xóm với nhau

nên không gọi Công an tới làm việc lập biên bản xử lý hành chính. Sau một tháng, Công an xã gọi điện thoại nói ra xã giải quyết theo việc chị D, tại Công an xã anh trình bày không đánh chị D. Sự việc giữa anh và chị D cứ kéo dài gần một năm đến khi nhận được giấy triệu tập của Tòa án anh mới biết chị D làm lớn chuyện kiện anh đến Tòa án. Anh T cho rằng đây chỉ đơn thuần là chuyện mâu thuẫn xích mích thường ngày ở thôn quê, anh không đánh chị D như trong đơn chị D nêu. Tay chị D bị thương không phải hậu quả do anh gây ra nên anh không có trách nhiệm phải bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của chị D.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2024/DS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị D, xử buộc anh Huỳnh Văn T bồi thường thiệt hại sức khỏe và các thiệt hại khác cho chị Nguyễn Thị D số tiền 69.116.348 đồng (sáu mươi chín triệu, một trăm mười sáu ngàn, ba trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: chi phí điều trị 24.116.348 đồng; tiền công chồng chị D chăm sóc chị D ở Bệnh viện 9.000.000 đồng; tiền công mất thu nhập của chị D 36.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn - anh Huỳnh Văn T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 23/5/2024, anh Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại Bản án sơ thẩm, yêu cầu bác bỏ toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Ý kiến anh Huỳnh Văn T: Giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị D.

- Ý kiến của chị Nguyễn Thị D: Đề nghị xem xét buộc anh Huỳnh Văn T bồi thường các chi phí về việc anh T gây thiệt hại về sức khỏe cho chị như án sơ thẩm đã tuyên.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm theo hướng: chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn - anh Huỳnh Văn T. Buộc nguyên đơn - chị Nguyễn Thị D chịu một phần trách nhiệm do cũng lỗi trong vụ việc xảy ra tại nhà anh T. Qua đó, giảm mức bồi thường cho anh T đối với chị D từ 69.116.348 đồng xuống còn 59.116.348 đồng (giảm 10.000.000 đồng).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, giải quyết, thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, thành phần người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng.

Đơn kháng cáo của anh Huỳnh Văn T là hợp lệ, trong hạn luật định nên được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Huỳnh Văn T về việc không đồng ý bồi thường thiệt hại sức khoẻ cho chị Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án xác định ngày 03/9/2022, do xích mích giữa các con của hai gia đình nên chị D đã đến nhà anh T, hai bên có cãi vã qua lại, anh T đã túm tay chị D đuôi ra khỏi nhà. Do anh T bóp mạnh tay và xoay ngược chiều nên ngày 06/9/2022 chị D thấy tay bị sưng, bầm tím không cử động được nên đi khám. Kết quả theo chẩn đoán của Phòng khám đa khoa Trí Tâm, thành phố Đồng Hới thì chị D bị gãy xương bàn 4 bàn tay phải. Do lâu ngày vết thương không khỏi, nên ngày 28/02/2023 chị D tiếp tục đi khám tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tại thành phố Huế để mổ vết thương và điều trị đến ngày 14/3/2023. Sự việc được chị D trình báo Công an xã V, tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay anh T không thừa nhận việc túm và vạy tay chị D làm cho chị D bị thương. Tuy nhiên, tại Biên bản xử phạt vi phạm hành chính ngày 09/01/2023 anh T đã ký đồng ý có hành vi xâm hại sức khoẻ của chị D. Ngày 13/01/2023, Công an huyện Bố Trạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi nêu trên, sau đó anh T không có ý kiến khiếu nại gì đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Bố Trạch. Như vậy, có căn cứ xác định tay chị D bị thương có tác động của anh T; hành vi đó của anh T đã gây tổn thương cho chị D và trái với quy định của pháp luật; anh T là người có đủ năng lực hành vi dân sự, do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận khởi kiện của chị D là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định chị D cũng có một phần lỗi trong việc chủ động đến nhà anh T có lời lẽ không đúng mực, kích động, gây bức xúc dẫn đến anh T nóng nảy, không làm chủ được hành vi đã gây tổn hại cho sức khoẻ của chị D, nhưng lại không xác định trách nhiệm vật chất của chị D theo mức độ lỗi là chưa thoả đáng. Tại cấp phúc thẩm, ngoài trình bày của phía bị đơn, bản trình bày của các nhân chứng là anh Nguyễn Văn H và chị Huỳnh Thị H cho thấy khi chị D đến nhà của anh T đã có lời nói lớn tiếng, chửi bới, xúc phạm gia đình anh T, chị Thuý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chị D cũng phải chịu trách nhiệm vật chất tương ứng tỷ lệ lỗi của chị là 1/4. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của anh T, xác định tổng chi phí điều trị thương tích của chị D để buộc anh T bồi thường cho chị D tương ứng với tỷ lệ, mức độ lỗi của anh T là 3/4.

Về chi phí điều trị, thuốc men: Các chi phí mà cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận bao gồm: chi phí điều trị tại Phòng khám đa khoa Trí Tâm, thành phố Đồng Hới và tại Bệnh viện Trung ương Huế là 24.116.348 đồng; tiền công chồng chị D chăm sóc chị D ở Bệnh viện 9.000.000 đồng; tiền công mất thu nhập của chị D 36.000.000 đồng, tổng số tiền chi phí là 69.116.348 đồng, đây là các chi phí hợp lý nên cần chấp

nhận. Buộc anh Huỳnh Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền tương ứng với tỷ lệ lỗi của anh là  $69.116.348 \text{ đồng} \times 3/4 = 51.837.261 \text{ đồng}$ .

Từ những nhận định, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn - anh Huỳnh Văn T. Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự để sửa án sơ thẩm về mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

[3]. Về án phí:

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh Huỳnh Văn T không chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại cấp phúc thẩm bị đơn - anh Huỳnh Văn T xuất trình Giấy chứng nhận gia đình anh thuộc hộ nghèo. Vì vậy, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Huỳnh Văn T.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 588, Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn - anh Huỳnh Văn T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2024/DS-ST ngày 07/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình như sau:

Buộc anh Huỳnh Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 51.837.261 đồng (*năm mươi một triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng*).

2. Về án phí:

- Về án phí phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002632 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Huỳnh Văn T.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền còn chưa thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian*

*chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Diệu**

